

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2018

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Vào ngày 30/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Phước T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2018; biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/5/2018 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh Lê Phước T tự tìm hiểu và được sự chấp thuận của hai bên gia đình đám cưới và chung sống năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 02/01/1997), sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Lê Văn H, sinh năm 1997 và Lê Phước

D, sinh ngày 15/01/2001, nhưng từ năm 2012 cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, hay bất đồng quan điểm, sau khi anh Tài đi nhậu say thường về kiểm chuyện với chị dẫn đến cãi vã nhau. Từ năm 2012 đến nay mặc dù anh T và chị L cố gắng hàn gắn lại tình cảm nhưng vẫn không hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân năm 2012 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Phước T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Văn H, sinh năm 1997 và Lê Phước D, sinh ngày 15/01/2001. Đối với con chung Lê Văn H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Lê Phước D hiện đang sống chung với anh T. Chị L đồng ý giao con chung Lê Phước D cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

- *Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/5/2018 anh Lê Phước T trình bày:* Thừa nhận anh với chị Nguyễn Thị Kim L tìm hiểu được sự đồng ý của gia đình hai bên nên tiến đến hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 1996, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 02/01/1997). Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc và có sinh được 02 đứa con chung tên Lê Văn H, sinh năm 1997 và Lê Phước D, sinh ngày 15/01/2001, nhưng cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, hay bất đồng quan điểm, cãi vã nhau mâu thuẫn có thể hàn gắn được nguyên nhân do chị L có thiếu nợ nên tự ý bỏ nhà đi nhiều lần nên dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng đã ly từ năm 2012 đến năm 2016 vợ chồng hàn gắn và chung sống lại. Sau đó từ tháng 6/2016 anh và chị L đã ly thân cho đến nay. Từ khi ly thân cho đến nay anh và chị L có hàn gắn lại nhưng không được.

Nay chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L, vì còn thương vợ thương con.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lê Văn H, sinh năm 1997 và Lê Phước D, sinh ngày 15/01/2001. Đối với con chung Lê Văn H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung Lê Phước D hiện đang sống chung với anh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Lê Phước D, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L với anh Lê Phước T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến anh chị ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải, động viên cho vợ chồng chị hàn gắn, chung sống lại với nhau, nhưng cả hai luôn bất đồng ý kiến, cự cãi nhau, tại biên bản hòa giải ngày 02/5/2017 anh T cũng thừa nhận rằng anh và chị L đã ly thân từ năm 2012 đến năm 2016 thì hàn gắn lại, đến tháng 6/2016 thì tiếp tục ly thân, trong quá trình ly thân anh có yêu cầu vợ chồng hàn gắn lại nhưng không được. Xét thấy, đời sống chung của anh, chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L và anh T có sinh được 02 con chung tên Lê Văn H, sinh năm 1997 và Lê Phước D, sinh ngày 15/01/2001. Đối với con chung Lê Văn H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Phước D, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, chị L cũng thông nhất giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: từ khi chị L và anh T ly thân cho đến nay, cháu D do anh T nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, anh T vẫn đảm bảo cho cháu D có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặc khác, tại bản khai ngày 14/4/2018 cháu D cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh T, nghĩ nên tiếp tục giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại biên bản hòa giải ngày 02/5/2018, anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị L được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa chị L và anh T đều trình bày anh, chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L với anh Lê Phước T, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 18, ngày 02/10/1997 của UBND xã A, huyện T.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Nguyễn Thị Kim L với anh Lê Phước T tên Lê Phước D, sinh ngày 15/01/2001, cho anh Lê Phước T nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim L không cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị Kim L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003772 ngày 09/4/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã A;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ